

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:15/2019/HS-ST
Ngày 24 - 04 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Tư.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đàm Thuyên;
Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Thị N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1976 tại huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn V, sinh năm 1919 và bà Ma Thị V, sinh năm 1932 (đều đã chết); chồng là Bàn Văn L, sinh năm 1988; có 01 con là Hoàng Thị Ý N, sinh năm 2008. Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 07/02/2018 bị Công an huyện Bắc Quang xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00063/QĐ-XPHC; nhân thân: Ngày 23/01/2008 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền theo 00926/QĐ-XPVPHC. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/12/2018 đến ngày 11/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 10 phút, ngày 07/12/2018, tại thôn M, xã Q, huyện B, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang phát hiện bắt quả tang

Phùng Thị N, sinh năm 1976 có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, đã thu giữ được trong túi quần bên trái của Phùng Thị N có 02 (hai) gói nilon màu trắng, bên trong gói bằng giấy trắng có chứa chất bột màu trắng, các gói ký hiệu A1, A2 và được niêm phong trong phong bì bằng giấy trắng ký hiệu M1, N khai nhận đó là ma túy Heroine. Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Thị N và thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Phùng Thị N tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình khám xét khẩn cấp, Phùng Thị N tự nguyện giao nộp 01 (một) lọ nhựa đựng 15 (mười lăm) gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, các gói ký hiệu từ A3 đến A17 và được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang thu giữ, niêm phong trong phong bì bằng giấy trắng ký hiệu M2 để điều tra theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Phùng Thị N khai nhận: Bản thân N là người nghiện chất ma túy từ năm 2017 và thường xuyên sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 01/12/2018 có một người đàn ông (N không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, chỉ biết người đó nói là ở tỉnh Tuyên Quang) đến nhà N hỏi mua đất. Khi đang ngồi nói chuyện thì người đàn ông đó có hỏi N “chị ốm như vậy có cần dùng thuốc không?”, do bản thân N là người nghiện ma túy nên N hiểu ý của người đàn ông đó hỏi là chị có cần dùng ma túy Heroine không và N trả lời là “có, anh lấy giúp tôi một triệu đồng”. Người đàn ông đó nói với N là ngày hôm sau sẽ mang ma túy đến để bán cho. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/12/2018, người đàn ông đó đã đến gặp N và bảo N đưa tiền trước rồi mới đưa ma túy (Heroine). N đã lấy 1.000.000đ (một triệu đồng) đưa cho người đàn ông và người đàn ông đó lấy trong túi áo đang mặc ra 20 (hai mươi) gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy nilon màu trắng đưa cho N. Phùng Thị N lấy một gói mở ra xem thì thấy bên trong là lớp giấy trắng, trong cùng là chất bột màu trắng, N đồng ý mua và sử dụng luôn một gói. Sau khi trao đổi và bán ma túy xong người đàn ông đó ra về, đi đâu, làm gì N không biết. Còn N đem số ma túy vừa mua được cho vào 01 (một) lọ nhựa màu trắng và cất giấu vào thùng thóc tại nhà kho của gia đình để sử dụng dần và trong các ngày 03/12/2018 và ngày 04/12/2018, N có lấy 02 (hai) gói nhỏ ma túy để sử dụng. Đến ngày 07/12/2018 N lấy tiếp 02 (hai) gói ma túy ra để mục đích sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị cơ quan Công an huyện Bắc Quang phát hiện, bắt quả tang. Sau đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã khám xét khẩn cấp nhà ở và N đã tự nguyện giao nộp số ma túy còn lại đựng trong 01 (một) lọ nhựa cất giấu ở thùng đựng thóc tại nhà kho của gia đình.

Ngày 07/12/2018, Công an huyện Bắc Quang đã tiến hành cân tịnh chất bột màu trắng thu giữ của Phùng Thị N đã xác định khối lượng của từng gói từ A1 đến A17 như sau: Gói A1 có khối lượng là 0,04 gam; gói A2 có khối lượng là 0,02 gam; gói A3 có khối lượng là 0,03 gam; gói A4 có khối lượng là 0,03 gam; gói A5 có khối lượng là 0,04 gam; gói A6 có khối lượng là 0,03 gam; gói A7 có khối lượng là 0,03 gam; gói A8 có khối lượng là 0,04 gam; gói A9 có khối lượng là 0,02 gam; gói A10 có khối lượng là 0,04 gam; gói A11 có khối lượng là 0,02 gam; gói

A12 có khối lượng là 0,04 gam; gói A13 có khối lượng là 0,03 gam; gói A14 có khối lượng là 0,02 gam; gói A15 có khối lượng là 0,03 gam; gói A16 có khối lượng là 0,03 gam; gói A17 có khối lượng là 0,03 gam. Tổng khối lượng là 0,52 gam.

Ngày 10/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định số 14 trưng cầu giám định toàn bộ chất bột màu trắng đã thu giữ của Phùng Thị N. Tại kết luận giám định số: 37/KL-PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang đã kết luận:

“Các mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu lần lượt từ A1 đến A17 là ma túy, loại ma túy Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 18/CT-VKSBQ ngày 01/04/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Phùng Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phùng Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phùng Thị N từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ (từ ngày 07/12/2018 đến ngày 11/01/2019). Do bị cáo không có thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì bằng giấy trắng được niêm phong bởi 04 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang và có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, một mặt có dòng chữ “Mẫu vật chứng hoàn trả sau khi giám định của vụ Phùng Thị N, sinh năm 1976 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 07/12/2018 tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17”.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với cộng đồng và người thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên, kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Thị N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 07/12/2018; biên bản khám xét nơi ở và đồ vật của Phùng Thị N tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 07/12/2018; biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh cân tịnh vật chứng; biên bản mở niêm phong cân tịnh và lấy mẫu vật chứng gửi giám định ngày 07/12/2018; kết luận giám định số 37/KL-PC09 ngày 14/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang cùng tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phùng Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....; b).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc tội phạm nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Chất ma túy nói chung và Heroine nói riêng là chất gây nghiện nghiêm trọng, không những hủy hoại sức khỏe của người mắc nghiện, hủy hoại đạo đức của con người, mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là đối tượng nghiện hút, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do lối sống chơi bời, đua đòi, coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Căn cứ vào kết quả cân tịnh và kết luận giám định đã xác định tổng khối lượng Heroine bị cáo đã tàng trữ trái phép là 0,52 gam, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Chính vì vậy, cần xử lý

bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phùng Thị N, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được đặc điểm, địa chỉ nơi cư trú của người đàn ông đó, nên hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2008 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, mặc dù đã được xóa, nhưng đến ngày 07/02/2018 bị cáo lại có hành vi đánh bạc và đã bị Công an huyện Bắc Quang xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, lại tiếp tục có hành vi tàng trữ ma túy nên cần phải xử lý nghiêm minh. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là người tham gia hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 theo quy định tại Điều 1 Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cũng được xem xét khi áp dụng mức hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tuy nhiên trong vụ án này xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng đã thu giữ là ma túy Heroine, sau khi giám định hoàn trả lại và theo biên bản giao nhận ngày 03/4/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang (bút lục 145). Hội đồng xét xử xác định đây là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và là vật cấm tàng trữ, lưu hành, cần áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xử tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều

331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thị N phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Thị N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án phạt tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ (từ ngày 07/12/2018 đến ngày 11/01/2019)

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì bằng giấy trắng được niêm phong bởi 04 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Giang và có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, một mặt có dòng chữ *“Mẫu vật chứng hoàn trả sau khi giám định của vụ Phùng Thị N, sinh năm 1976 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 07/12/2018 tại thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17”*.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 03 tháng 4 năm 2019).

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Thị N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu: HS, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Tư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh

Khổng Mỹ Hạnh

Đàm Thị Tư